

BÁO CÁO
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIAI ĐOẠN 2018 – 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
(TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022)

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ vào Điều lệ sửa đổi lần 01 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“**Tổng Công ty**”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2021;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2021.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Tổng Công ty báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2021

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao:

Trong năm 2021, mặc dù đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của tỉnh Bình Dương nói riêng và cả Việt Nam nói chung, nhưng một số công ty trong hệ thống Tổng Công ty đã có sự phục hồi và phát triển trong quý cuối của năm 2021 và góp phần giúp kết quả SXKD của Tổng Công ty hoàn thành 89% kế hoạch SXKD đã đề ra. Hơn nữa, trong năm 2021, Tổng Công ty đã tích cực thu hồi toàn bộ khoản cho vay đối với Công ty YCH và khoản vay bằng ngoại tệ cũng như khoản lãi do chậm thanh toán đối với Công ty cổ phần Hưng Vượng.



+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính (“BCTC”) hợp nhất:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021		TH2021 so với KH2021	
	Thực hiện	Kế hoạch	+/-	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.489.764.180.617	1.833.930.000.000	(344.165.819.383)	81%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.521.703.013		1.521.703.013	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.488.242.477.604	1.833.930.000.000	(345.687.522.396)	81%
4. Giá vốn hàng bán	1.128.175.474.699	1.483.250.000.000	(355.074.525.301)	76%
5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	360.067.002.905	350.680.000.000	9.387.002.905	103%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	70.894.746.268	43.307.000.000	27.587.746.268	164%
7. Chi phí tài chính	52.863.576.756	90.980.000.000	(38.116.423.244)	58%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>29.983.317.576</i>	<i>81.843.000.000</i>	<i>(51.859.682.424)</i>	<i>37%</i>
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	126.415.522.668	228.024.000.000	(101.608.477.332)	55%
9. Chi phí bán hàng	39.020.108.221	47.840.000.000	(8.819.891.779)	82%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	138.349.587.213	152.991.000.000	(14.641.412.787)	90%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	327.143.999.651	343.608.000.000	(16.464.000.349)	95%
12. Thu nhập khác	2.797.691.637	480.000.000	2.317.691.637	583%
13. Chi phí khác	7.048.887.057	5.070.000.000	1.978.887.057	139%
14. Lợi nhuận khác	(4.251.195.420)	(4.590.000.000)	338.804.580	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	322.892.804.231	339.018.000.000	(16.125.195.769)	95%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	47.400.004.918	41.227.000.000	6.173.004.918	115%
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	11.184.217.265	(48.000.000)	11.232.217.265	N/A
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	264.308.582.048	297.839.000.000	(33.530.417.952)	89%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	236.700.815.510	294.673.000.000	(57.972.184.490)	80%

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính riêng như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021		TH2021 so với KH2021	
	Thực hiện	Kế hoạch	+/-	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.828.484.848	32.933.000.000	(29.104.515.152)	12%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	607.500.000		607.500.000	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.220.984.848	32.933.000.000	(29.712.015.152)	10%
4. Giá vốn hàng bán	1.962.295.358	37.529.000.000	(35.566.704.642)	5%
5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.258.689.490	(4.596.000.000)	5.854.689.490	-27%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	334.529.041.755	378.838.000.000	(44.308.958.245)	88%
7. Chi phí tài chính	72.464.321.352	71.922.000.000	542.321.352	101%
Trong đó: Chi phí lãi vay	1.297.534.247	41.860.000.000	(40.562.465.753)	3%
8. Chi phí bán hàng	-	1.500.000.000	(1.500.000.000)	N/A
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.017.426.938	63.064.000.000	(4.046.573.062)	94%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	204.305.982.955	237.756.000.000	(33.450.017.045)	86%
11. Thu nhập khác	1.327.121.236		1.327.121.236	
12. Chi phí khác	61.438.659		61.438.659	
13. Lợi nhuận khác	1.265.682.577		1.265.682.577	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	205.571.665.532	237.756.000.000	(32.184.334.468)	86%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	205.571.665.532	237.756.000.000	(32.184.334.468)	86%

Nguyên nhân biến động của doanh thu và chi phí như sau:

+ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** trong năm 2021, do toàn bộ nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên việc bán cây kiểng của Tổng Công ty cũng không thuận lợi như kế hoạch đã đề ra. Do đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chỉ đạt 12% so với kế hoạch năm 2021.

+ **Giá vốn hàng bán giảm:** như đã nêu ở phần doanh thu, giá vốn hàng bán chiếm 10% so với kế hoạch do doanh thu bán cây kiểng không đạt như kế hoạch nên phần giá vốn cũng giảm tương ứng.

+ **Chi phí hoạt động giảm:** chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện năm 2021 đạt 94% so với Kế hoạch năm 2021 chủ yếu là do Tổng Công ty đã tiết giảm các khoản chi tiêu liên quan đến chi phí hoạt động trong năm do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng đồng thời tăng đáng kể các khoản ủng hộ cho địa phương để phòng, chống dịch. Tổng cộng, Tổng công ty đã tiết giảm được khoảng 04 tỷ đồng so với kế hoạch sau khi phát sinh nhiều khoản ủng hộ cho địa phương chống dịch.

+ **Doanh thu tài chính giảm:** trong năm 2021, Tổng Công ty đã nhận được cổ tức từ các khoản đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết là hơn 314 tỷ đồng. Cụ thể:

	TH 2021	KH 2021	Tỷ lệ
I. Cổ tức từ các công ty con			
CTCP Thương mại Tổng hợp Thuận An	3.110.987.880	3.111.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú	786.874.601	3.376.000.000	23%
Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade	80.000.000.000	77.796.000.000	103%
II. Cổ tức từ các công ty liên doanh, liên kết			
CTCP Hưng Vương	-	4.635.000.000	0%
CTCP May mặc Bình Dương	5.866.819.000	17.600.400.000	33%
Công ty TNHH Friesland Campina Việt Nam	225.000.000.000	255.000.000.000	88%
III. Cổ tức từ các khoản đầu tư khác			
CTCP Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng	60.000.000	60.000.000	100%
TỔNG CỘNG	314.824.681.481	361.578.400.000	87%

Trong đó, đóng góp từ Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade với cổ tức được chia là 80 tỷ đồng do hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Công ty TNHH FrieslandCampinaVN là 225 tỷ đồng. Mặc dù vậy Cổ tức chia cho Tổng Công ty chỉ đạt 88% so với kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch covid 19 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Hưng Vương bị lỗ nên không chi cổ tức theo kế hoạch. Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đã không tạm chia lợi nhuận trong năm 2021 như kế hoạch do Công ty giữ lại lợi nhuận để hỗ trợ cho công nhân viên và địa phương trong hoạt động phòng, chống dịch. Bên cạnh đó, trong năm Tổng Công ty ghi nhận doanh thu tài chính từ lãi cho vay với số tiền 15,43 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành và lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng với số tiền là khoảng 03 tỷ đồng.

+ **Chi phí tài chính tăng nhưng không đáng kể:** trong năm 2021 phát sinh chi phí lãi vay phải trả cho Công ty TNHH MTV Quốc Tế Protrade khoảng 1,2 tỷ đồng. Trong năm 2021 Công Ty CP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc sản xuất kinh doanh có lãi Tổng Công ty hoàn nhập chi phí dự phòng là khoảng 13 tỷ đồng. Bên cạnh đó Tổng Công ty tiếp tục thực hiện việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con và các công ty liên doanh, liên kết với tổng chi phí là hơn 70,8 tỷ đồng theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính (thay thế cho Thông tư 228/2009/TT-BTC). Cụ thể từng khoản trích lập dự phòng như sau:

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Số dự phòng
Công Ty TNHH MTV Sân Golf Palm Sông Bé	100%	14.582.833.976
Công Ty CP bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hạnh Phúc	24%	(13.551.686.991)
Công Ty CP Đầu Tư & Phát Triển Tân Thành	30%	17.859.739.066
Công Ty CP Phát Triển Phú Mỹ	35%	17.841.598.226
Công Ty CP Cao Su Dầu Tiếng Việt Lào	50,5%	34.093.215.657
TỔNG CỘNG		70.825.699.934

+ **Lợi nhuận khác:** là khoản thu được do Công ty Cổ phần Hưng Vương chậm thanh toán các khoản vay bằng ngoại tệ theo các điều khoản thanh toán của hợp đồng vay vốn và khoản phải thu từ việc Xí Nghiệp Cơ Điện Lạnh bồi thường tài sản.

b. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1. Hệ số khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,89	0,69
- Hệ số thanh toán nhanh	0,73	0,58
- Hệ số khả năng thanh toán bằng tiền	0,07	0,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,23	0,3
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,30	0,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay HTK	0,01	0,08
- Tổng doanh thu/Tổng tài sản	0,08	0,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LNST/ Tổng doanh thu	60,60%	48,00%
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6,34%	4,80%
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu và vay dài hạn	6,23%	4,80%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	4,87%	3,20%

c. Công tác quản lý rủi ro

Tổng Công ty xác định quản trị rủi ro là vấn đề trọng tâm của hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị chiến lược. Tổng Công ty đang triển khai hệ thống quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế được chấp nhận chung, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và môi trường hoạt động tại Việt Nam.

Theo đó, hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bước:

1. Xác lập mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty;
2. Nhận diện rủi ro ảnh hưởng đến mục tiêu;
3. Đánh giá ảnh hưởng và khả năng xảy ra rủi ro theo thứ tự ưu tiên (bao gồm định tính và định lượng);
4. Triển khai xử lý rủi ro có xem xét đến các cơ hội cũng như mối đe dọa ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu đề ra;
5. Giám sát việc xử lý rủi ro nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro;
6. Trao đổi thông tin giữa các bộ phận và toàn thể nhân viên về rủi ro và hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo các bên liên quan nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm trong quản trị rủi ro.

Một số rủi ro chủ yếu:

- **Rủi ro chính sách:** Tổng Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, đại diện nhà nước vẫn chiếm quyền chi phối (sở hữu gần 61% vốn điều lệ). Do đó, vẫn còn tồn tại một khoảng cách nhất định trong việc quản lý doanh nghiệp cổ phần theo Luật Doanh nghiệp và theo quy định của doanh nghiệp có vốn chi phối của nhà nước làm ảnh hưởng đến việc điều hành hoạt động và ra quyết định của Tổng Công ty.

- **Rủi ro chiến lược:** hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty trước và sau cổ phần hóa doanh nghiệp là đầu tư tài chính vào các ngành nghề mà Tổng Công ty đã có rất nhiều kinh nghiệm như: dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thể thao giải trí cao cấp, may mặc, chế biến gỗ, chế biến giấy bao bì, cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, Tổng Công ty còn định hướng mở rộng đầu tư sang lĩnh vực bất động sản quanh sân golf. Vì vậy, Tổng Công ty đã rất thận trọng trong việc đánh giá, triển khai dự án cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn từ các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong ngành để giảm thiểu rủi ro đến mức thấp nhất có thể.

- **Rủi ro khác:** một số ít rủi ro mang tính bất khả kháng, ít khả năng xảy ra hoặc ảnh hưởng nhỏ đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

2. Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2018-2022:

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, HĐQT Tổng Công ty đã tập trung chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD bám sát, chủ động đôn đốc các đơn vị thành viên là công ty con, công ty liên doanh, liên kết nỗ lực hoàn thành các mục tiêu SXKD hàng năm do ĐHCĐ thường niên đề ra. Mặc dù, dịch bệnh Covid-19 trở nên phức tạp và nghiêm trọng vào năm 2020 và 2021, nhưng nhìn chung kết quả SXKD hàng năm của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên vẫn duy trì và ổn định. Ban TGD đã chăm lo rất tốt cho đời sống của người lao động trong cơn đại dịch Covid-19 như: vẫn trả lương tối thiểu vùng cho người lao động trong thời gian giãn cách, tổ chức tiêm phòng đủ 3 mũi vacxin cho hơn 90% người lao động trong hệ thống Tổng Công ty, duy trì các chế độ, đãi ngộ người lao động. Ngoài ra, Ban TGD cũng hỗ trợ tích cực cho địa phương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 như: ủng hộ số tiền 05 tỷ đồng vào Quỹ phòng chống dịch Covid-19 của tỉnh; ủng hộ thực phẩm, sữa, khẩu trang và các phương tiện phòng chống dịch cho các khu cách ly; cử CB-CNV tham gia vào đội phòng chống dịch của địa phương.... Mức cổ tức được chia cho các cổ đông Tổng Công ty tăng đều qua các năm, cụ thể: 1% mệnh giá vào năm 2020, 3% mệnh giá vào năm 2021; dự kiến 5% mệnh giá vào năm 2022 (nếu được ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua);

+ Trong nhiệm kỳ 2018 – 2022, HĐQT đã thông qua chủ trương đầu tư mua lại không quá 20% vốn Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tân Thành từ Công ty TNHH Phát Triển và Công ty CP Hưng Vượng vào tháng 11 năm 2018. Sau đó, TGD Tổng Công ty đã ký hợp đồng mua vốn với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty CP Hưng Vượng. Đến tháng 11/2019, HĐQT đã thống nhất hủy giao dịch mua lại 19% vốn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tân Thành từ Công ty TNHH Phát Triển và Công ty CP Hưng Vượng. Sau khi các bên tiến hành hủy Hợp đồng mua vốn, HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGD bám sát, thu hồi dứt điểm toàn bộ công nợ của việc hủy giao dịch này, hoàn tất trong tháng 11/2020;

+ Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thông qua chủ trương và chỉ đạo Ban TGD tiến hành các thủ tục giải thể Xí nghiệp Cơ Điện Lạnh 3/2 – là đơn vị kinh doanh mặt hàng nước đá trực thuộc Tổng Công ty; HĐQT đã thông qua chủ trương và chỉ đạo Ban TGD tiến hành các thủ tục mua lại thêm 10,5% cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ Công ty Cổ phần Hưng Vượng và nâng tỷ lệ sở hữu vốn của

Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Phát triển Cao su Dầu Tiếng Việt Lào từ 40% (công ty liên kết) thành 50,5% (công ty con).

+ Đối với khoản tiền 1.087.977.437.516 đồng nộp về Ngân sách dự trữ tài chính Đảng sau khi cổ phần hóa Tổng Công ty theo kiến nghị của KTNN – Chuyên ngành Ib (bao gồm 494.209.681.093 đồng giá trị tăng thêm khi KTNN quyết toán cổ phần hóa và 593.767.756.423 đồng khoản lợi nhuận phải nộp về chủ sở hữu sau quyết toán cổ phần hoá. Trong đó, Kiểm toán Nhà nước có văn bản yêu cầu phải nộp nhanh chóng số tiền 494.209.681.093 đồng). HĐQT Tổng Công ty đã quyết liệt chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cân đối nguồn tài chính và tiến hành nộp ngay số tiền 494.209.681.093 đồng theo văn bản yêu cầu của KTNN – chuyên ngành Ib. Tính đến nay, Ban TGD đã tiến hành nộp dứt điểm số tiền nêu trên. Số tiền tạm tính còn lại là 601.023.889.844 đồng, Tổng Công ty sẽ tiến hành quyết toán lại với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương khi quyết toán bàn giao công ty cổ phần;

+ Đối với khoản tiền 200.977.025.683 đồng nộp bổ sung tiền sử dụng đất và khoản tiền chậm nộp 286.690.160.693 đồng liên quan khu đất dịch vụ của Tổng Công ty tại Khu Liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị Bình Dương theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước – Khu vực IV. HĐQT Tổng Công ty đã thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành nộp các khoản tiền theo kiến nghị của KTNN – Khu vực IV như nêu trên và quyết toán lại với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương khi quyết toán bàn giao Công ty cổ phần. Tính đến nay, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty đã hoàn tất việc nộp số tiền 200.977.025.683 đồng nộp bổ sung tiền sử dụng đất và số tiền 145.959.123.899 đồng tiền chậm nộp theo kiến nghị của KTNN – Khu vực IV; Đối với khoản chậm nộp tương ứng với diện tích 1.888.953,20 m² mà hiện nay Tổng Công ty đã bàn giao Công ty IMPCo, do đó số tiền chậm nộp là **140.731.036.794 đồng** tương ứng với diện tích 1.888.953,20 m² sẽ do Công ty IMPCo có trách nhiệm chuyển vào tài khoản của Tổng Công ty để Tổng Công ty thực hiện việc nộp thay vào ngân sách Nhà nước.

+ Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo và đôn đốc Ban TGD Tổng Công ty trong việc bàn giao các tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đất đai... không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa mà chuyển giao về cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương theo Công văn 407-CV/TU ngày 29/07/2016. Cụ thể Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty đã hoàn tất, ký biên bản bàn giao: Quyền sử dụng đất của khu đất Bệnh viện Hạnh Phúc tọa lạc tại Phường Vĩnh Phú, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương (Biên bản bàn giao ký ngày 21/06/2019); bàn giao vốn của Công ty TNHH Du Lịch D&M (Biên bản bàn giao ký ngày 01/02/2021). Ngoài ra, vẫn còn một số tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đất đai... không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa mà chuyển giao về cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương vẫn đang tiến hành các thủ tục bàn giao do chờ hướng dẫn từ các cơ quan có thẩm quyền;

+ HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD Tổng Công ty phối hợp tích cực với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương (PC03) và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an (C03) trong việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu, văn bản giải trình...v.v theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra để phục vụ việc điều tra vụ án “*Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, gây thất thoát lãng phí*” và “*Tham ô tài sản*” xảy ra tại Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV. Cho đến nay, Cơ quan CSĐT Bộ Công an (C03) đã kết thúc điều tra vụ án và chuyển hồ sơ sang Viện

kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị truy tố 09 bị can, nguyên là thành viên HĐQT, HĐQT, Ban TGD, Kiểm soát viên của Tổng Công ty;

+ HĐQT đã chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT để triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản gửi cho HĐQT;

+ HĐQT cũng chỉ đạo, đôn đốc Thư ký HĐQT công bố các thông tin đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật;

+ Trong công tác quan hệ cổ đông, HĐQT phân công thành viên đảm trách việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Tổng Công ty đến với các cổ đông qua báo chí, website công ty; công bố thông tin, gửi email, điện thoại....

+ Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty đều có kinh nghiệm và đã tham gia khoá đào tạo về quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ cả quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.

b. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Ban thư ký năm 2021

- Trong năm 2021, Tổng Công ty đã chi 20% thù lao còn lại năm 2020 và tạm ứng 50% thù lao năm 2021 cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Thư ký của Tổng Công ty, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	20% Thù lao còn lại năm 2020	Tạm ứng 50% thù lao 2021	Thuế TNCN khấu trừ	Thù lao thực nhận trong năm 2021 sau thuế
1	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch/TV	19.996.063		1.999.606	17.996.457
2	Trần Nguyên Vũ	Thành viên	13.330.709		1.333.071	11.997.638
3	Hà Văn Thuận	Chủ tịch	27.994.488	159.886.522	18.788.101	169.092.909
4	Nguyễn Văn Thiện	Thành viên	31.993.701	106.591.014	13.858.472	124.726.244
5	Mai Hữu Tín	Thành viên	31.993.701	106.591.014	13.858.472	124.726.244
6	Võ Hồng Cường	Thành viên	31.993.701	106.591.014	13.858.472	124.726.244
7	Lý Thanh Châu	Thành viên	31.993.701	50.334.646	8.232.835	74.095.512
8	Lê Trọng Nghĩa	Thành viên	31.993.701	106.591.014	13.858.472	124.726.244
9	Trần Hồng Khôi	Thành viên	18.662.992	106.591.014	12.525.401	112.728.605
10	Nguyễn An Định	Thành viên	31.993.701	106.591.014	13.858.472	124.726.244
11	Trần Việt Anh	Thành viên	31.993.701	106.591.014	13.858.472	124.726.244
	Tổng cộng		303.940.157	956.358.268	126.029.843	1.134.268.582

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	20% Thù lao còn lại năm 2020	Tạm ứng 50% thù lao 2021	Thuế TNCN khấu trừ	Thù lao thực nhận sau thuế
1	Nguyễn Thế Sự	Trưởng ban	38.392.441		3.839.244	34.553.197
2	Lê Văn Minh	Thành viên	18.662.992	120.803.150	13.946.614	125.519.528

3	Nguyễn Ngọc Trường Long	Thành viên		70.468.504	7.046.850	63.421.654
4	Nguyễn Thanh Xuân	Thành viên	13.330.709		1.333.071	11.997.638
5	Cao Hoàng Đề	Thành viên		70.468.504	7.046.850	63.421.654
6	Phan Ngọc Hanh	Thành viên	31.993.701	60.401.575	9.239.528	83.155.748
	Tổng cộng		102.379.843	322.141.732	42.452.158	382.069.418

STT	Ban thư ký	Chức vụ	20% Thù lao còn lại năm 2020	Tạm ứng 50% thù lao 2021	Thuế TNCN khấu trừ	Thù lao thực nhận sau thuế
1	Trần Quốc Huân	Người CBTT	4.200.000		420.000	3.780.000
2	Huỳnh Công Phát	Thư ký	3.500.000		350.000	3.150.000
3	Lê Trọng Nghĩa	Thư ký	700.000	8.750.000	945.000	8.505.000
4	Huỳnh Quốc Huy	Người CBTT		8.750.000	875.000	7.875.000
	Tổng cộng		8.400.000	17.500.000	2.590.000	23.310.000

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 lan rộng và phức tạp tại tỉnh Bình Dương bắt đầu từ tháng 06/2021 khiến cho chính quyền tỉnh Bình Dương quyết định thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ từ ngày 15/06/2021. Cơ sở kinh doanh dịch vụ, nhà máy sản xuất của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đều đặt tại tỉnh Bình Dương. Do đó, các cơ sở kinh doanh dịch vụ của Tổng Công ty đều đóng cửa và chỉ mới mở cửa trở lại từ đầu tháng 10. Các nhà máy sản xuất phải thực hiện phương án 3 tại chỗ, tăng cường chăm lo đời sống người lao động dẫn đến các chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tăng cao. Nhưng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của toàn Tổng Công ty đã đạt 89% kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Căn cứ vào tình hình kết quả kinh doanh nêu trên, trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thống nhất tạm ứng 50% thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty. Do đó, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký Tổng Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Mức chi trả mà HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt là 2.592.000.000 đồng.

3. Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2021 (nhiệm kỳ 2018 – 2022): 04 cuộc họp định kỳ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-----	-----------------	--------------------------	-------------------	-------------------------

1	Ông Hà Văn Thuận	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn An Định	4/4	100%	
3	Ông Lê Trọng Nghĩa	4/4	100%	
4	Ông Mai Hữu Tín	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Thiên	3/4	75%	Đi công tác, có ủy quyền.
6	Ông Trần Việt Anh	4/4	100%	
7	Ông Võ Hồng Cường	4/4	100%	
8	Ông Trần Hồng Khôi	3/4	75%	Đi công tác, có ủy quyền.
9	Ông Lý Thanh Châu	0/4	0%	Cơ quan điều tra khởi tố ngày 15/01/2021

Mời họp: Ban Tổng giám đốc và các thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Tổng Công ty đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm 2021.

b. HĐQT cho ý kiến bằng văn bản trong năm 2021 (nhiệm kỳ 2018-2022)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lần lấy ý kiến	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hà Văn Thuận	Chủ tịch	06	100%	
2	Nguyễn An Định	Thành viên	06	100%	
3	Võ Hồng Cường	Thành viên	06	100%	
4	Nguyễn Văn Thiên	Thành viên	06	100%	
5	Mai Hữu Tín	Thành viên	06	100%	
6	Lê Trọng Nghĩa	Thành viên	06	100%	
7	Trần Việt Anh	Thành viên	06	100%	
8	Trần Hồng Khôi	Thành viên	06	100%	

c. Các Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2020 (nhiệm kỳ 2018 – 2022)

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp theo định kỳ và 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã quyết định các nội dung như sau:

* *Phiên họp lần 1 năm 2021 vào ngày 26/01/2021 thông qua các nội dung như sau:*

- Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc;
- Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng;
- Phê duyệt thay đổi người công bố thông tin của Tổng Công ty;
- Thống nhất thay đổi người đại diện vốn tại các Công ty mà Tổng Công ty có vốn góp;
- Thống nhất phê duyệt chủ trương cho Ban TGD lựa chọn đơn vị tư vấn phương án thoái vốn tại Công ty Giấy Vĩnh Phú, Công ty CP TMTH Thuận An;
- Thống nhất phê duyệt ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến việc tổ chức ĐHCĐ;

- Thống nhất giao Ban TGD khẩn trương lựa chọn đơn vị tư vấn độc lập để tư vấn cho HĐQT và Ban TGD phương hướng trong việc xử lý vấn đề theo thư đề nghị của FrieslandCampina;

- Thống nhất thông qua các dự thảo báo cáo kiểm toán kết quả SXKD năm 2021;

- Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2021;

- Thống nhất giao cho TGD Tổng Công ty sử dụng pháp nhân của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – CTCP để tiến hành các thủ tục để xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến việc bàn giao vốn, tài sản, chi phí của Tổng Công ty trước thời điểm cổ phần hóa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cổ đông của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – CTCP và đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật;

- Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

** Phiên họp lần 2 năm 2021 vào ngày 28/05/2021 thông qua các nội dung sau:*

- Thống nhất báo cáo về công tác chuẩn bị và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Thống nhất dự thảo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán; Quyết toán quỹ lương Ban điều hành và CB-CNV năm 2020;

- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của Ban Điều hành và CB-CNV năm 2021;

- Thống nhất phê duyệt dự thảo sửa đổi điều lệ của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương -CTCP. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua việc sửa đổi điều lệ của Tổng Công ty;

- Không thống nhất việc thoái vốn tại Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc;

- Thống nhất thay đổi người đại diện vốn tại các Công ty mà Tổng Công ty có vốn góp;

- Thống nhất cho Ban TGD thanh lý toàn bộ cây kiềng của Tổng Công ty từ giá vốn trở lên. HĐQT ủy quyền cho Ban TGD quyết định phương án thanh lý từng cây kiềng hoặc từng nhóm cây kiềng của Tổng Công ty.

** Phiên họp lần 3 năm 2021 vào ngày 08/06/2021 thông qua các nội dung sau:*

- Thống nhất chủ trương bán 30% cổ phần của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành và phải đảm bảo không thấp hơn giá vốn tại thời điểm bán. Việc bán 30% cổ phần nêu trên chỉ thực hiện khi được các cơ quan chức năng có thẩm quyền cho phép và đúng theo quy định của pháp luật.

** Phiên họp lần 4 năm 2021 vào ngày 29/10/2021 thông qua các nội dung sau:*

- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông (10/11/2021), ngày chi trả cổ tức 2020 (18/11/2021) và mức chi trả cổ tức (3%);

- Thống nhất thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2021 và ước thực hiện kết quả hoạt động SXKD quý 4/2021 và cả năm 2021;

- Thống nhất phê duyệt sửa đổi quy chế người đại diện phần vốn của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – CTCP tại các doanh nghiệp và Quy chế quản lý tài chính;

- Thống nhất cho Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành vay vốn bổ sung hoạt động kinh doanh tối đa là 74 tỷ đồng, thời gian vay 12 tháng lãi suất 9,25%/năm. Đề nghị Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty đảm bảo thực hiện việc cho vay đúng theo thủ tục. Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành cũng phải cố gắng nỗ lực và tự lực cân đối nguồn tài chính trong thời gian tới;

- Không thống nhất tăng vốn tại Công ty CP Phát triển Phú Mỹ. Giao Ban TGD trao đổi với Công ty CP Phát triển Phú Mỹ về việc chủ động huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trường hợp, Công ty CP Phát triển Phú Mỹ không huy động được vốn từ các tổ chức tín dụng, thì Tổng Công ty sẽ cùng các cổ đông tại Công ty CP Phát triển Phú Mỹ xem xét và hỗ trợ cho Công ty CP Phát triển Phú Mỹ vay theo tỷ lệ góp vốn để bổ sung cho hoạt động kinh doanh;

- Thống nhất chấm dứt hợp đồng với Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ Investconsult tại ngày 31/12/2021 và không tiếp tục ký hợp đồng với Công ty tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ Investconsult làm đơn vị tư vấn pháp lý cho Tổng Công Ty. Hội đồng quản trị thống nhất giao TGD quyết định thành lập phòng Pháp lý và chịu trách nhiệm quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu nhân sự của phòng Pháp lý;

- Thống nhất chi trả 20% thù lao còn lại của năm 2020 và tạm ứng 50% thù lao 2021 cho HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty.

- Thống nhất giao Ban TGD trình cấp có thẩm quyền để phê duyệt việc thay đổi thời hạn cam kết nắm giữ cổ phần của các Nhà đầu tư chiến lược từ 05 năm còn 03 năm.

** Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 1 năm 2021 vào ngày 22/03/2021 Thông qua việc cam kết hỗ trợ vốn theo tỷ lệ vốn góp cho Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành trước 31/12/2021 để Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành kịp thời hoàn tất thủ tục xin cơ cấu nợ gốc trung dài hạn, đồng thời đảm bảo được nguồn tiền trả nợ gốc cho Ngân hàng BIDV để hoạt động kinh doanh tại Công ty được diễn ra xuyên suốt.*

** Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 2 năm 2021 vào ngày 08/04/2021 Thông qua một số vấn đề về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.*

** Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 3 năm 2021 vào ngày 05/05/2021 Thông qua việc lấy ý kiến Quý cổ đông (danh sách cổ đông chốt ngày 21/05/2021 tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021) về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/06/2021 từ trực tiếp sang trực tuyến.*

** Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 4 năm 2021 vào ngày 16/06/2021 Thông qua việc bổ sung tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Tờ trình báo cáo thù lao các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 22/06/2021.*

** Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 5 năm 2021 vào ngày 10/08/2021 Thông qua việc ủng hộ Quỹ, phòng chống dịch Covid-19 của tỉnh Bình Dương.*

* *Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 6 năm 2022 vào ngày 30/12/2021 Thông qua việc chấp thuận giao cho Tổng Công ty sử dụng pháp nhân của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương- CTCP để tiến hành các thủ tục xử lý, giải quyết các khoản chậm nộp theo Thông báo số 16592/TB-CTBDU ngày 01/11/2021 của Cục thuế tỉnh Bình Dương cho Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương-TNHH MTV(giai đoạn trước thời điểm cổ phần hóa) trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo thực hiện theo đúng quy định pháp luật.*

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, các buổi họp sản xuất kinh doanh định kỳ luôn được duy trì; quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều lệ, các quy chế của Tổng Công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp của Hội đồng quản trị.

- Liên quan đến các vấn đề tồn tại của giai đoạn 100% vốn sở hữu của Tỉnh ủy Bình Dương (Công ty TNHH MTV). Vào ngày 16/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiếp tục khởi tố bị can thêm 04 lãnh đạo của Tổng Công ty bao gồm: Ông Nguyễn Thế Sự - Trưởng Ban kiểm soát, Ông Lý Thanh Châu – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Bà Đỗ Thị Thanh Thúy – Kế toán trưởng và Ông Huỳnh Công Phát – Nguyên Thư ký HĐQT của Tổng Công ty. Ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã khởi tố Ông Hà Văn Thuận Chủ tịch HĐQT. Vào ngày 03/03/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã khởi tố thêm Ông Võ Hồng Cường Thành viên HĐQT. Sau đó, các cổ đông, HĐQT, Ban TGD của Tổng Công ty đã nỗ lực, nhanh chóng kiện toàn bộ máy nhân sự, tập trung đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào ổn định và phần đầu hoàn thành kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

- ***Đánh giá chung:*** Việc chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty được đảm bảo theo nguyên tắc bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

5. Kết quả giám sát đối với các bộ phận quản lý khác

Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid_19 và biến động nhân sự của Tổng Công ty liên quan đến các vấn đề tồn tại của giai đoạn 100% vốn sở hữu của Tỉnh ủy Bình Dương (Công ty TNHH MTV) nên ba Tiểu ban bao gồm: Tiểu ban Chiến lược và Phát triển Công ty, Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ chưa tổ chức thực hiện được một số công việc như đã đề ra.

6. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC hợp nhất 2022	Kế hoạch BCTC riêng 2022
Tổng doanh thu thuần	1.416.591.000.000	336.184.000.000
<i>Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>1.356.737.000.000</i>	<i>5.460.000.000</i>
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>59.576.000.000</i>	<i>330.724.000.000</i>
<i>Thu nhập khác</i>	<i>278.000.000</i>	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	304.362.000.000	155.652.000.000

Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào BCTC riêng năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2022
Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2022
Thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký	3% LNST năm 2022
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	1% LNST năm 2022
Chia cổ tức	150.000.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 5% trên mệnh giá CP.

b. Định hướng của HĐQT cho năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027

- Tiếp tục chỉ đạo Ban TGD đẩy nhanh công tác bàn giao tài sản, đất đai và đạt mục tiêu hoàn tất việc bàn giao các tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đất đai... không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa mà chuyển giao về cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương trong nhiệm kỳ 2022 – 2027;

- Chỉ đạo Ban TGD hoàn tất xử lý các tồn tại liên quan đến việc quyết toán số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp, tiền nộp về Quỹ dự trữ tài chính Đảng theo kiến nghị của KTNN với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương, xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại liên quan chuyển nhượng đất đai, dự án trong giai đoạn TNHH MTV;

- Tiếp tục chỉ đạo Ban TGD bám sát, tham gia vào phiên tòa xét xử vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, gây thất thoát lãng phí” và “Tham ô tài sản” xảy ra tại Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng Công ty;

- Tập trung vào việc duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường với các nhà đầu tư và công chúng;

- Chỉ đạo Tiểu ban Chiến lược và Phát triển Tổng Công ty phối hợp với Ban TGD xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, dài hạn của Tổng Công ty; chủ động lập phương án thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh không hiệu quả, không còn dư địa để phát triển và đầu tư vào chiều sâu đối với các ngành nghề chiến lược tương lai của Tổng Công ty;

- Chỉ đạo Ban TGD đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Chỉ đạo Ban TGD Tổng Công ty quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư, tiết kiệm chi phí... nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Tổng Công ty. Chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý;

- Đề ra các giải pháp hiệu quả để quản lý chi phí và quản trị rủi ro;

- Giải quyết các vấn đề còn tồn tại của giai đoạn 100% vốn nhà nước để Tổng Công ty nhanh chóng đi vào ổn định, tập trung phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao phó.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN AN ĐỊNH

